

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT-CÔNG NGHỆ
MASTER TRAINING PROGRAM ENGINEERING
AND TECHNOLOGY MANAGEMENT**

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

- Tên tiếng Việt: Quản lý Kỹ thuật – Công nghệ
- Tên tiếng Anh: Engineering and Technology Management
- Trình độ: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 1,5 năm
- Hình thức đào tạo: Học chế tín chỉ
- Mã ngành: 8510601 Quản lý công nghiệp
- Cấp bằng: Thạc sĩ Quản lý công nghiệp
- Người tốt nghiệp sẽ được cấp bằng ThS, Bảng điểm chương trình đào tạo ThS Quản lý kỹ thuật Công nghệ, 1 chứng chỉ các HP kiến thức về kinh tế, quản lý, quản trị...
- Đối tượng đào tạo:
 - + Các cán bộ kỹ thuật/quản lý ở doanh nghiệp (tốt nghiệp ngành kỹ thuật/kinh tế) cần nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật những kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật hiện đại ... nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cần có kiến thức về quản lý, pháp luật, phát triển dự án...
 - + Sinh viên tốt nghiệp đại học mong muốn được học để trở thành nhà lãnh đạo, quản lý, chuyên gia kỹ thuật.
- Các môn thi tuyển đầu vào: Cơ bản (Toán), Cơ sở ngành (Kinh tế và Quản lý đại cương), Ngoại ngữ (Tiếng Anh).
- Mô tả:
 - + Chương trình Thạc sĩ Quản lý Kỹ thuật và Công nghệ đòi hỏi học viên tích lũy được ít nhất 30 TC (tương ứng 10-15 học phần) và 15 tín chỉ luận văn tốt nghiệp (tổng cộng 45 TC).
 - + Chương trình đào tạo cung cấp cho người học những kiến thức, năng lực chuyên môn về kỹ thuật, công nghệ, quản lý... Chương trình được xây dựng theo hướng liên ngành, bao gồm khối kiến thức chuyên môn kỹ thuật, công nghệ và khối kiến thức kinh tế quản lý và quản trị. Chương trình bao gồm các học phần học lý thuyết theo lớp, thực hiện đồ án, trao đổi thảo luận theo nhóm, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, thực hành thí nghiệm tại phòng nghiên cứu...
 - + Người học có đủ năng lực để dẫn dắt đội ngũ kỹ thuật của doanh nghiệp tiếp cận với các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị hiện đại của thế giới. Người học có kỹ năng xây dựng, quản

lý dự án, quản lý chuỗi cung ứng, tối ưu chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm, giải pháp quản lý linh hoạt để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Người học được nâng cao kỹ năng làm việc chuyên nghiệp (độc lập và theo nhóm), dẫn dắt dự án, đàm phán và hợp tác hiệu quả.

+ Chương trình đào tạo được xây dựng dưới dạng các mô đun kiến thức và có thể tích hợp với các chương trình đào tạo thạc sĩ của trường. Người học có thể lựa chọn mô đun kiến thức về quản lý, quản trị trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành kỹ thuật của mình. Ví dụ: học viên cao học ngành Kỹ thuật cơ khí lựa chọn học mô đun kiến thức về quản lý và quản trị của chương trình ETM cho chương trình học thạc sĩ của mình. Khi tốt nghiệp, học viên sẽ được cấp bằng điểm với chương trình đào tạo Quản lý kỹ thuật cơ khí.

B. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

B.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo nhà lãnh đạo, quản lý kỹ thuật và công nghệ có các kiến thức cập nhật về kỹ thuật - công nghệ hiện đại trên thế giới và về quản lý, quản trị; có khả năng áp dụng các kiến thức đó vào các hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

B.2. Mục tiêu cụ thể

Người tốt nghiệp chương trình ETM có kiến thức, kỹ năng và năng lực sau:

- (1) Áp dụng được các kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật và thiết bị hiện đại vào quá trình phát triển sản phẩm, qui trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, dự án...
- (2) Áp dụng được kiến thức về kinh tế quản lý trong tổ chức vận hành các dự án đầu tư, các hệ thống công nghiệp nhằm tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- (3) Áp dụng được kỹ năng chuyên nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại để phân tích, giải quyết vấn đề kỹ thuật, tư duy hệ thống, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới.

B.3. Xây dựng chuẩn đầu ra tổng quát theo CDIO

Chuẩn đầu ra (CDR) tổng quát theo CDIO	Đáp ứng đối với CTĐT ETM
1. Kiến thức và lập luận	Kiến thức chuyên môn rộng, liên ngành kỹ thuật, công nghệ và quản lý để đáp ứng yêu cầu chuyên môn công tác, chú trọng khả năng áp dụng kiến thức kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại kết hợp với kiến thức quản lý, quản trị và các phương tiện thông tin điện tử hiện đại để phân tích, đánh giá giải quyết vấn đề kỹ thuật, xây dựng và triển khai dự án nhằm phát triển hệ thống công nghiệp.
1.1. Kiến thức kỹ thuật, công nghệ cốt lõi và nâng cao	Khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn để phân tích, giải quyết các vấn đề trong hệ thống công nghiệp, cải tiến qui trình, sản phẩm công nghiệp. Khả năng độc lập, kết hợp nhóm áp dụng kiến thức kỹ thuật, công nghệ để xây dựng và triển khai dự án, đầu tư kỹ thuật, phát triển sản phẩm, chủ trì điều hành các hệ thống công nghiệp.

1.2. Kiến thức kinh tế quản lý, quản trị cốt lõi và nâng cao	Khả năng áp dụng các kiến thức cơ bản quản lý, quản trị, kinh doanh để nắm bắt các thách thức, tiếp cận môi trường kinh doanh của ngành công nghiệp. Khả năng áp dụng được các kiến thức và công cụ quản lý trong vận hành hệ thống công nghiệp, quản lý linh hoạt nguồn lực để phân tích, đánh giá, đề xuất giải pháp và triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Khả năng áp dụng kiến thức quản lý, quản trị trong lập kế hoạch, tổ chức vận hành hệ thống công nghiệp, xây dựng và triển khai dự án.
2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	Kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thực hiện thành công trong nghề nghiệp.
2.1. Kỹ năng phân tích kỹ thuật và giải quyết vấn đề	Kỹ năng lập luận, phân tích, phát hiện và tổng hợp vấn đề, giải quyết vấn đề. Kỹ năng tư duy logic, tư duy hệ thống, sáng tạo trong sản xuất công nghiệp, thích nghi và chấp nhận thách thức trong xu thế toàn cầu hoá. Khả năng độc lập khám phá kỹ thuật công nghệ mới, phương pháp quản lý, quản trị hiện đại trong việc phát triển hệ thống công nghiệp, sản phẩm mới, nâng cao hiệu quả sản xuất.
2.2. Thực hành, nghiên cứu khám phá tri thức	
2.3. Tư duy hệ thống	
2.4. Kỹ năng và thái độ cá nhân	
2.5. Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp	
3. Kỹ năng giao tiếp: làm việc theo nhóm và giao tiếp	Kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành cả môi trường quốc tế.
3.1 Làm việc theo nhóm	Kỹ năng hợp tác, làm việc, tổ chức, lãnh đạo nhóm đa ngành. Kỹ năng thành lập và dẫn dắt dự án, đàm phán, hợp tác và lãnh đạo nhóm các nhà kỹ thuật đa ngành. Kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống, giải quyết xung đột, sự dụng phương tiện công nghệ thông tin điện tử hiện đại trong giao tiếp. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc chuyên môn.
3.2 Giao tiếp	
3.3 Sử dụng ngoại ngữ trong công việc	
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường	Khả năng tự cập nhật kiến thức mới, vận dụng các kỹ thuật, công nghệ hiện đại để đưa ra các giải pháp phù hợp trong lĩnh vực công nghiệp. Khả năng xây dựng dự án, thực hiện các giải pháp kỹ thuật, giải pháp kinh doanh, quản trị có hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hoá, cách mạng công nghiệp 4.0.
4.1. Bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường	Nhận thức tốt về mối liên hệ mật thiết giữa kỹ thuật, công nghệ hiện đại với chiến lược kinh doanh trong môi trường cạnh tranh, toàn cầu hoá. Khả năng phân tích, hình thành ý tưởng về các giải pháp mới trong kỹ thuật và kinh doanh,
4.2. Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh	

4.3. Hình thành ý tưởng kỹ thuật hệ thống và quản lý	phát triển ý tưởng thành các dự án đầu tư cho doanh nghiệp. Khả năng áp dụng được phương tiện công nghệ thông tin điện tử hiện đại trong thiết kế, lập qui trình công nghệ, vận hành các hệ thống công nghiệp.
4.4. Thiết kế	
4.5. Triển khai thực hiện	
4.6. Vận hành	

B.4 Chuẩn đầu ra cụ thể

Người tốt nghiệp chương trình ETM có kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp sau:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (CDR)	Trình độ năng lực (TDNL)
1	Đạt được mục tiêu (1): Áp dụng được các kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật và thiết bị hiện đại vào quá trình phát triển sản phẩm, qui trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, dự án...	5
1.1	Nắm bắt được xu hướng phát triển của kỹ thuật, công nghệ và các tác động môi trường; hiểu biết về các tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành.	5
1.2	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành nâng cao về kỹ thuật và công nghệ để giải quyết các vấn đề trong vận hành các hệ thống công nghiệp.	4
1.3	Áp dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong việc xây dựng và triển khai dự án, đầu tư kỹ thuật, phát triển sản phẩm.	4
2	Đạt được mục tiêu (2): Áp dụng được kiến thức về kinh tế quản lý trong tổ chức vận hành các dự án đầu tư, các hệ thống công nghiệp nhằm tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm	5
2.1	Hiểu biết các thách thức về môi trường kinh doanh của ngành công nghiệp.	6
2.2	Áp dụng được các kiến thức và công cụ quản lý trong vận hành hệ thống công nghiệp.	5
2.3	Quản lý linh hoạt nguồn lực (cơ sở vật chất, công nghệ, nhân lực, tài chính) để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.	5
3	Đạt được mục tiêu (3): Áp dụng được kỹ năng chuyên nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại để phân tích, giải quyết vấn đề kỹ thuật, tư duy hệ thống, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới	5
3.1	Tư duy logic, sáng tạo trong sản xuất công nghiệp, thích nghi	5

	và chấp nhận thách thức trong xu thế toàn cầu hoá.	
3.2	Áp dụng được phương tiện công nghệ thông tin điện tử hiện đại trong giao tiếp và nâng cấp, vận hành các hệ thống công nghiệp.	4
3.3	Thành lập và dẫn dắt dự án, đàm phán, hợp tác và lãnh đạo nhóm các nhà kỹ thuật đa ngành.	4

Bảng ghi chú thang TĐNL

TĐNL	Ý nghĩa
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

C. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

C.1. Nguyên tắc thiết kế

- CTĐT được thiết kế theo cách tiếp cận CDIO dựa trên chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo và tính thực tiễn. CTĐT được xây dựng với sự tham khảo, so sánh, đối chiếu bởi CTĐT cùng ngành đang được áp dụng tại các trường đại học của các nước phát triển.
- Xây dựng theo hướng liên ngành, bao gồm khối kiến thức chuyên môn kỹ thuật, công nghệ và khối kiến thức kinh tế quản lý và quản trị.
- Các khối kiến thức được thiết kế theo mô đun để người học lựa chọn một cách phù hợp với trình độ và ngành đào tạo.
- Các kiến thức bổ trợ để phát triển kỹ năng nghề nghiệp, năng lực hình thành ý tưởng, tư duy hệ thống, dẫn dắt đội ngũ kỹ thuật.

C.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

- Chương trình Thạc Sĩ ETM được thiết kế tổng cộng 45 TC, trong đó 30 TC học tập, 15 TC luận văn tốt nghiệp.
- 30 TC học tập gồm có các HP bắt buộc và tự chọn, học lý thuyết theo lớp, trao đổi thảo luận theo nhóm, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, thực hành thí nghiệm tại phòng nghiên cứu, thực hiện chuyên đề.

TT	Nội dung	Số TC
Phần 1	Kiến thức chung:	
	Triết học	3
	Nâng cao năng lực nghề nghiệp	7
Phần 2	Khối kiến thức kỹ thuật, công nghệ	10

	Xây dựng theo các Mô đun	
Phần 3	Khối kiến thức quản lý Xây dựng theo các Mô đun	10
Phần 4	Luận văn ThS	15

Chú ý: Học viên phải có văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc các tiếng khác theo qui định trước khi bảo vệ LVThS.

C.3. Các học phần đáp ứng mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và trình độ năng lực

Học phần	Học kỳ	Mục tiêu	CDR	TĐNL
Phần 1: Kiến thức chung	1, 2	- Cung cấp kiến thức về phương tiện thông tin điện tử hiện đại. - Nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp để phân tích, giải quyết vấn đề kỹ thuật, tư duy hệ thống, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới.	3.1	4
			3.2	4
			3.3	4
Phần 2: Khối kiến thức kỹ thuật, công nghệ	1,2	Trang bị các kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật và thiết bị hiện đại vào quá trình phát triển sản phẩm, qui trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, dự án...	1.1	5
			1.2	4
			1.3	4
Phần 3: Khối kiến thức quản lý	1,2	Cung cấp kiến thức về kinh tế quản lý trong tổ chức vận hành các dự án đầu tư, các hệ thống công nghiệp nhằm tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.	2.1	6
			2.2	5
			2.3	5
Phần 4: LVThS	2,3	Áp dụng kiến thức quản lý kỹ thuật, công nghệ để giải quyết vấn đề thực tiễn doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển xã hội.	1	5
			2	5
			3	5

- Các HP đều được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra tương ứng.
- Đề cương có đầy đủ: Thông tin tổng quát, mô tả HP, nguồn học liệu, Mục tiêu HP, chuẩn đầu ra của HP, đánh giá HP, nội dung giảng dạy, lịch trình, kế hoạch giảng dạy, qui định đối với người học, GV giảng dạy.

D. DANH MỤC HỌC PHẦN

D.1. Mô tả các khối kiến thức

TT	Phần/khối kiến thức	Tên HP	Số TC	Mô đun
1	Phần 1	Triết học	3	

2	Phần 1	<p>Kỹ năng, năng lực nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chuyên nghiệp - Hệ thống thông tin quản lý - Phát triển tư duy logic và sáng tạo - Kỹ năng đàm phán, quan hệ quốc tế <p>Có thể xây dựng 5 HP mỗi HP 2-3 TC. Học viên lựa chọn và hoàn thành 3 HP.</p>	7	Kỹ năng, năng lực nghề nghiệp
3	Phần 2	<p>Các học phần về kỹ thuật, công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia theo các Mô đun, mỗi Mô đun từ 3-4 HP, mỗi học phần 2-3 TC. - Mỗi Mô đun có 1 HP giới thiệu (cập nhật) cho người học về công nghệ, kỹ thuật, thiết bị hiện đại. - Các HP được lựa chọn trong khối kiến thức chuyên ngành nâng cao của CTĐT ThS ngành kỹ thuật. 	10	Tên Mô đun theo lĩnh vực, chuyên ngành
4	Phần 3	<p>Các học phần về quản lý, quản trị ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia theo các Mô đun, mỗi Mô đun từ 3-4 HP, mỗi học phần 2-3 TC. - Các HP có thể xây dựng mới hoặc lựa chọn trong CTĐT ĐH, ThS ngành kinh tế của Trường. 	10	Tên Mô đun (tham khảo môn học và Mô đun của các CTĐT nước ngoài)
5	Phần 4	LV ThS	15	

D.2. Danh mục học phần khối kiến thức quản lý

TT	Phần/khối kiến thức	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mô đun
	Phần 1		Triết học	3	
	Phần 1	EM6030	Lãnh đạo và quản lý	3	Kỹ năng, năng lực nghề nghiệp (mỗi HV lựa chọn từ 7 TC trở lên trong Mô đun này)
		EM6035	Giao tiếp kinh doanh và thuyết trình	2	
		EM6045	Kỹ năng ra quyết định	2	
		EM6170	Kỹ năng đàm phán thương mại	2	
		IT6501	Hệ thống thông tin quản lý	2	
		IT6502	Công nghệ IoT	2	
		IT6503	Phân tích & xử lý dữ liệu lớn	2	
		EV6243	Quản lý tài nguyên và môi trường	2	

Phần 3	EM6021	Kinh tế học quản lý	3	Đổi mới sáng tạo
	EM6240	Kế toán quản trị nâng cao	2	
	EM6150	Marketing công nghiệp nâng cao	3	
	EM6390	Quản trị đổi mới và sáng tạo	2	
	EM6021	Kinh tế học quản lý	3	Nâng cao năng suất
	EM6240	Kế toán quản trị nâng cao	2	
	EM6261	Quản trị sản xuất tinh gọn	2	
	EM6230	Quản lý chuỗi cung cấp toàn cầu	3	
	EM6021	Kinh tế học quản lý	3	Quản lý vận hành
	EM6240	Kế toán quản trị nâng cao	2	
	EM6251	Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất	3	
	EM6080	Quản trị dự án II	2	
Phần 4		<i>LV ThS</i>	15	

D.3. Danh mục học phần khối kiến thức chuyên ngành Công nghệ Da giày

Tên Môn đụn	Chuyên ngành	Mã số	Tên học phần	Tín chỉ	Mô tả
Vật liệu và Công nghệ Sản phẩm Da - giày	Công nghệ Da giày	TEX6014	Kỹ thuật mới trong thiết kế sản phẩm da giày	2	Cập nhật kiến thức về vật liệu, thiết kế và công nghệ sản xuất, trong đó có công nghệ sản xuất bền vững sản phẩm da giày. Nội dung chính:
		TEX6024	Công nghệ tiên tiến sản xuất sản phẩm da giày	2	- Giới thiệu về các kỹ thuật mới (ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0) trong thiết kế sản phẩm da giày: Kỹ thuật đo hình dạng và kích thước bàn chân; kỹ thuật mới trong thiết kế phom; các kỹ thuật đánh giá tính tiện nghi trong thiết kế giày; hệ thống tích hợp trong thiết kế sản phẩm da giày; thiết kế sinh thái sản phẩm da giày; chế tạo mẫu in 3D.
		TEX6034	Vật liệu mới trong sản xuất sản phẩm da giày	2	- Giới thiệu về các công nghệ tiên tiến (ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0) trong sản xuất sản phẩm da giày: Công nghệ tiên tiến cắt vật liệu, công nghệ mới trong sản xuất mũ giày và sản phẩm da, công
		TEX6342	Tư duy thiết kế thời trang	2	
		TEX6170	Xử lý số liệu thực nghiệm trong dệt	2	

			may-da giấy	<p>nghệ tiên tiến định hình mũ giày, ráp đế giày, công nghệ in 3D trong sản xuất giày, các giải pháp được ứng dụng trong sản xuất bền vững sản phẩm da giày.</p> <p>- Giới thiệu về các loại vật liệu mới sử dụng trong sản xuất sản phẩm da giày: Các loại da nhân tạo; các loại vật liệu dệt; các loại vật liệu polime làm đế giày và gót giày; các loại vật liệu hoàn tất, trang trí sản phẩm da giày.</p> <p>- Giới thiệu tổng quan về thiết kế: khái niệm thiết kế, sáng tạo, mối quan hệ giữa thiết kế và sáng tạo, đặc điểm và vị trí của thiết kế mỹ thuật; Tư duy thiết kế: tư duy khoa học, tư duy nghệ thuật, tư duy thiết kế, đặc tính biểu hiện và kết quả của tư duy thiết kế; Linh cảm thiết kế: Khái niệm, đặc tính, điều kiện để hình thành linh cảm, nguồn gốc, nguyên tắc và trình tự biểu hiện của linh cảm; Quy trình thiết kế theo tư duy thiết kế thời trang. Một số phong cách thời trang tiêu biểu với tư duy thiết kế.</p> <p>- Giới thiệu về các phương pháp qui hoạch thực nghiệm và tối ưu hóa hóa đa biến, đa mục tiêu; các phương pháp phân tích số liệu đa chiều; các phần mềm xử lý số liệu thực nghiệm ứng dụng trong kỹ thuật dệt may và da giày.</p>
--	--	--	-------------	--

E. XÉT ĐỐI TƯỢNG ĐẦU VÀO

Tốt nghiệp Đại học	Đăng ký hướng chuyên sâu trong chương trình thạc sĩ	Phân loại đối tượng	Bổ sung kiến thức	Ghi chú
Các ngành kỹ thuật, công nghệ	Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ tương ứng	A1	-	
Các ngành kỹ thuật, công nghệ	Lĩnh vực quản lý kinh tế, quản trị	A2	15 TC về kinh tế quản lý	
Các ngành kinh	Lĩnh vực quản lý kinh	A3		(*)

tế	tế, quản trị			
Các ngành khác		A4		Hội đồng tuyển sinh xét từng đối tượng cụ thể

(*) – Người học có nền tảng kiến thức bậc đại học về chuyên môn kinh tế, kinh doanh, quản lý, nhưng đã công tác từ 3 năm trở lên trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, được Hội đồng khoa học đào tạo Viện chuyên ngành và Hội đồng tuyển sinh Trường chấp nhận đăng ký chương trình đào tạo ETM. Khi tham gia chương trình, người học có thể lựa chọn các học phần về kỹ thuật, công nghệ (phần 2) trong chương trình đào tạo thạc sĩ ETM phù hợp với định hướng chuyên môn nghề nghiệp.

Danh mục học phần bổ sung kiến thức cho đối tượng A2

MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
EM3111	Quản trị học	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
EM3210	Nguyên lý Marketing	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
EM3500	Nguyên lý kế toán	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
EM3510	Lý thuyết tài chính tiền tệ		KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
EM4427	Lập Kế hoạch và điều độ sản xuất	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)

Các học phần bổ sung cung cấp kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, quản trị, xây dựng kế hoạch, lập dự án...

F. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP

Học kỳ chuẩn bị	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
15 TC bổ sung kiến thức cho đối tượng A2	Học phần Triết học - 7 TC trong phần 1 Kỹ năng, năng lực nghề nghiệp - Lựa chọn mô đun chuyên ngành kỹ thuật và học 1 học phần - Lựa chọn mô đun Quản lý, quản trị và học 1 học phần - Đề xuất luận văn Thạc sĩ	Học các học phần trong mô đun chuyên ngành kỹ thuật - Học các học phần trong mô đun Quản lý, quản trị	Thực hiện nội dung nghiên cứu của luận văn. Bảo vệ luận văn thạc sĩ

Hà nội ngày 13 tháng 5 năm 2019

LÃNH ĐẠO VIỆN